

Số: /BC-TCKH

Biên Hòa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

I. Thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

1. Lệ phí:

Tổng thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2020 là 643.400.000 đồng, đạt 123,73% dự toán năm 2020, bằng 105,82% cùng kỳ năm trước. Tổng số lệ phí nộp ngân sách nhà nước năm 2020 là 643.400.000 đồng.

2. Phí:

Tổng thu phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư năm 2020 là 15.254.732 đồng đạt 115,57% dự toán năm 2020, bằng 122,82% cùng kỳ năm trước. Tổng số lệ phí nộp ngân sách nhà nước năm 2020 là 1.525.473 đồng.

3. Nguồn thu khác:

- Thu chi phí thẩm tra quyết toán: Tổng thu chi phí thẩm tra quyết toán công trình XD/CB hoàn thành năm 2020 là 622.120.932 đồng đạt 113,11% dự toán năm 2020, bằng 84,64% cùng kỳ năm trước.

- Thu khác: tổng thu năm 2020 là 20.000.000 đồng.

II. Chi ngân sách Nhà nước:

1. Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ:

1.1. Chi thanh toán cá nhân:

Tổng chi năm 2020 là 2.043.866.905 đồng, đạt 94,93% dự toán năm 2020, bằng 109,54% cùng kỳ năm trước.

1.2. Chi hoạt động thường xuyên:

Tổng chi năm 2020 là 1.207.154.594 đồng đạt 109,81% dự toán năm 2020, bằng 90,08% cùng kỳ năm trước (trong đó chi hoạt động: 255.507.358 đồng, chi bổ sung thu nhập: 691.362.236 đồng; chi trợ cấp ăn trưa: 136.000.000 đồng; chi hỗ trợ khác: 93.500.000, chi mua 02 máy lạnh: 30.785.000 đồng).

2. Nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ:

2.1. Chi hoạt động thu lệ phí cấp giấy CNĐKKD:

Tổng chi năm 2020 là 168.472.122 đồng đạt 53,85% dự toán năm 2020, bằng 89,67% cùng kỳ năm trước.

2.2. Chi kinh phí hoạt động ngoài khoán: Tổng chi **năm 2020 là 212.000.000 đồng** đạt 100% dự toán năm 2020, bằng 129,16% cùng kỳ năm trước (chi hỗ trợ công tác khóa sổ cuối và quyết toán ngân sách năm 2019 theo công văn số 2614/UBND-KT ngày 02/03/2020 của UBND thành phố Biên Hòa).

2.3. Kinh phí tổ chức bán đấu giá tài sản: tổng chi **năm 2020 là 51.986.600 đồng**.

3. Chi từ nguồn thu được để lại:

- Phí thẩm định dự án đầu tư được để lại: tổng chi **năm 2020 là 4.807.000 đồng** đạt 40,46% dự toán năm 2020, bằng 28,07% cùng kỳ năm trước

- Thu thẩm tra quyết toán: tổng chi **năm 2020 là 298.318.000 đồng** đạt 52,24% dự toán năm 2020, bằng 40,57% cùng kỳ năm trước (Chi mua văn phòng phẩm: 26.558.000 đồng, sửa máy tính: 8.960.000 đồng, chi hỗ trợ công tác thẩm tra phê duyệt quyết toán: 262.800.000 đồng,).

- Chi khác: tổng chi năm 2020 là 21.000.000 đồng.

(Đính kèm Biểu số 03: Đánh giá thực hiện thu – chi ngân sách năm 2020.)

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách **năm 2020** của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Biên Hòa.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa TT (công khai);
- Ban lãnh đạo cơ quan;
- Tổ HCSN;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu (VT), GCS (Thủy).

TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Quốc Thái

Biểu số 3- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28/9/2018 của BTC

Đơn vị: PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 618

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3		5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.083.200.000	1.300.775.664	120,09%	94,57%
I	Số thu phí, lệ phí	533.200.000	658.654.732	123,53%	106,16%
1	Lệ phí	520.000.000	643.400.000	123,73%	105,82%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	520.000.000	643.400.000	123,73%	105,82%
2	Phí	13.200.000	15.254.732	115,57%	122,82%
	Phí thẩm định dự án	13.200.000	15.254.732	115,57%	122,82%
II	Thu khác	550.000.000	642.120.932	116,75%	85,04%
	Thu thẩm tra quyết toán	550.000.000	622.120.932	113,11%	84,64%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		0		
	Phí tham gia đấu giá		0		
	Thu khác		20.000.000		100,00%
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	561.880.000	324.125.000	57,69%	38,08%
1	Chi sự nghiệp.....		0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0		
2	Chi quản lý hành chính	561.880.000	324.125.000	57,69%	38,08%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	561.880.000	324.125.000	57,69%	38,28%
	Phí thẩm định dự án	11.880.000	4.807.000	40,46%	28,07%
	Thu thẩm tra quyết toán	550.000.000	298.318.000	54,24%	40,57%
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		0		
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD		0		
	Thu khác		21.000.000		82,35%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0		
	Kinh phí tổ chức bán đấu giá		0		
	Phí tham gia đấu giá		0		
IV	Số phí, lệ phí nộp NSNN	521.320.000	644.925.473	123,71%	105,84%
1	Lệ phí	520.000.000	643.400.000	123,73%	105,80%
	Lệ phí cấp GCN ĐKKD	520.000.000	643.400.000	123,73%	105,80%
2	Phí	1.320.000	1.525.473	115,57%	122,82%
	Phí thẩm định dự án	1.320.000	1.525.473	115,57%	122,82%

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.841.870.447	3.683.480.221	95,88%	83,26%
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.841.870.447	3.683.480.221	95,88%	83,26%
1	Chi quản lý hành chính	3.841.870.447	3.683.480.221	95,88%	83,26%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.252.212.657	3.251.021.499	99,96%	101,41%
	- Thanh toán cá nhân	2.152.940.325	2.043.866.905	94,93%	109,54%
	+ Lương, PC theo lương	2.120.000.000	2.010.926.580	94,86%	108,94%
	+ Trợ cấp tết	22.000.000	22.000.000	100,00%	110,00%
	+ Trợ cấp thôi việc	10.940.325	10.940.325	100,00%	
	-Chi hoạt động:	1.099.272.332	1.207.154.594	109,81%	90,08%
	+Chi hoạt động		255.507.358		143,97%
	+Chi bổ sung thu nhập		691.362.236		106,35%
	+ Trợ cấp ăn trưa		136.000.000		102,64%
	+Chi hỗ trợ		93.500.000		24,61%
	+Chi mua máy lạnh		30.785.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	589.657.790	432.458.722	73,34%	35,50%
	340-341	589.657.790	432.458.722	73,34%	50,60%
	- BCD PTKTTT	64.800.000	0	0,00%	0,00%
	- KP hoạt động ngoài khoán	212.000.000	212.000.000	100,00%	129,16%
	- KP trang bị phần mềm QLTS		0		
	- KP hoạt động thu phí, lệ phí	312.857.790	168.472.122	53,85%	89,67%
	- Kinh phí thuê hệ thống Camera an ninh TP		0		
	- Kinh phí kiểm định chất lượng 10 căn nhà tạm cư P.Bừu Long		0		
	- KP bán đấu giá TSTTSQNN năm 2018		0		
	- Kinh phí đấu giá trụ sở UBND xã Phước Tân		0		
	- Kinh phí tổ chức bán đấu giá		51.986.600		273,33%
	340-428		0		
	Kinh phí hỗ trợ BT TH Phan Bội Châu	0	0		
			0		



TRƯỞNG PHÒNG

Vũ Quốc Thái